TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HSST
Ngày: 06/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị Thái.**

2. Bà **Lò Thị Hiêng.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Bùi Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn T** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST - HS, ngày 17 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/1988 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Lò Văn V và bà Vàng Thị T1; vợ: Lành Thị P và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 18/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", tại bản án số 44/2020/HSST. Ngày 21/01/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31/12/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngoài 01 tiền án, ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 66/2015/HSST. Bản án này đã được xoá án tích.

Ngày 03/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sơ giáo dục bắt buộc", thời hạn là 24 tháng, tại Quyết định số 35/QĐ-TA.

Bị hại: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà E, tổ dân phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên toà).
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà C, tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn S là người thiếu ý thức pháp luật, cần có tiền tiêu sài cá nhân nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:
Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2022, Lò Văn S đi bộ từ khu vực bến xe cũ đến tổ dân phố A, phường T, thành phố Đ. Khi đi qua ngõ vào nhà chị Nguyễn Thị Thanh s nhà 59, S thấy 01 chiếc xe đạp thể thao, màu đỏ đen của chị T2 đang để trong nhà, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra đường, cách đầu ngõ khoảng 01 mét. Quan sát xung quanh không có ai, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp nên lại gần dắt xe lùi ra ngoài đường rồi đạp xe xuống quán cầm đồ của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 ở khu vực chợ B, huyện Đ. S nói là xe của mình và thỏa thuận cầm cắm xe cho ông L với giá 700.000 đồng. Số tiền cầm cắm xe S đã chi tiêu cá nhân hết.
Ngày 30/12/2022, sau khi phát hiện bị mất tài sản. Chị T2 đã trình báo Cơ quan điều tra. Đến ngày 31/12/2022, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam.
Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu TMIK, màu đỏ đen, là tài sản S trộm cắp của chị Nguyễn Thị T2.
Ngày 31/12/2022, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ có yêu cầu định giá tài sản số 519/YC-ĐCSHS, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ tiến hành định giá tài sản đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu TMIK, màu đỏ đen do S trộm cắp của chị T2. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 57/QĐ ngày 31/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: *"01 chiếc xe đạp, loại xe địa hình, màu sơn: đỏ đen, xe có sơn chữ TMIK, số khung: NK20083731 chất lượng còn lại của tài sản có giá 3.150.000 đồng"*.
Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTPĐBP ngày 16/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lò Văn S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự*", giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn S *từ 12 tháng đến 15 tháng tù.*

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản là chiếc xe đạp nhãn hiệu TMIK màu đỏ đen cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị T2 theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả số tiền 700.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy quá trình điều tra, bà T2 và ông L đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 26/12/2022, tại tổ dân phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Lò Văn S đã có hành vi lén, lút bí mật chiếm đoạt 01 xe đạp trị giá 3.150.000 đồng của chị Nguyễn Thị T2.

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản và quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên đã cố ý phạm tội; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị toà án xét xử, cụ thể:

Ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 66/2015/HSST. Bản án này đã được xoá án tích.

Ngày 03/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sơ giáo dục bắt buộc",thời hạn là 24 tháng, tại Quyết định số 35/QĐ-TA.

Ngày 18/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm tù về tội "trộm cắp tài sản", tại bản án số 44/2020/HSST. Ngày 21/01/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngày 26/12/2022, tiếp tục có hành vị trộm cắp chiếc xe đạp của bà Nguyễn Thị T2.

Thấy rằng, do bị cáo không có ý thức trong việc chấp hành pháp luật, mặc dù đã bị áp dụng hình phạt tù tại 02 bản án nêu trên nhưng không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Do đó, hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với khả năng nhận thức, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm, đồng thời phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận cần thiết áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ người phạm tội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy đinh tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ trả lại tài sản là chiếc Đối với xe đạp nhãn hiệu

TMIK màu đỏ đen do cơ quan CSĐT thu giữ trả lại chủ sở hữu bà Nguyễn Thị T2 theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 3 Điêu 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào, không yêu cầu trả lại khoản tiền 700.000 đồng, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Đ a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 3 Điêu 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Đ a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn S** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 *(Một)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/4/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- CQ. THAHS;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Nhà TG;
- BP. HSNV;
- Vụ GĐ;
- Bị cáo;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định